

Phát huy tinh thần nhập thế của Phật giáo trong công tác an sinh xã hội

ISSN: 2734-9195 11:27 09/02/2026

Những hoạt động này không chỉ phản ánh giá trị nhân văn sâu sắc của Phật giáo mà còn góp phần bổ sung nguồn lực quan trọng cho Nhà nước trong công tác an sinh xã hội, đồng thời củng cố niềm tin xã hội, bồi đắp đạo đức và xây dựng lối sống nhân ái trong cộng đồng.

Tác giả: **NCS Hà Vũ Long (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Từ khi được du nhập vào Việt Nam, **Phật giáo** đã nhanh chóng trở thành một yếu tố quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân.

Phật giáo thường được coi là tôn giáo "xuất thế", là những người xa lánh cõi trần tục, sống trong am tự ở những nơi yên tĩnh vắng vẻ để lo hành việc đạo, sống một đời đạo hạnh, không vướng vẩn cuộc đời. Tuy nhiên, thông qua cuộc đời đức Phật và giáo lý mà Ngài truyền lại cho muôn đời sau, có thể khẳng định: Phật giáo là tôn giáo nhập thế.

Tinh thần nhập thế của Phật giáo được biểu hiện rõ nét thông qua các hoạt động an sinh xã hội tại mỗi vùng đất mà Phật giáo hiện diện, để lại những dấu ấn bền chặt trong đời sống tinh thần và kỷ ức cộng đồng.

Trong bối cảnh hiện nay, Phật giáo không chỉ phát triển mạnh mẽ về tổ chức và tín ngưỡng mà còn lan tỏa ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội như văn hóa, đạo đức, giáo dục và các giá trị truyền thống.

Sự gắn kết này góp phần hình thành và điều chỉnh nhận thức, lối sống cũng như hành vi xã hội của con người, từ đó tạo ra những tác động lâu dài, bền vững đối với quá trình xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Bài viết tập trung nghiên cứu các vấn đề sau:

1) Nghiên cứu về tinh thần nhập thế và công tác an sinh xã hội của Phật giáo

2) Tinh thần nhập thế trong công tác an sinh xã hội của Phật giáo đối với quá trình xây dựng chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

3) Một số giải pháp góp phần phát huy tinh thần nhập thế trong công tác an sinh xã hội của Phật giáo đối với quá trình xây dựng chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

1. Nghiên cứu về tinh thần nhập thế và công tác an sinh xã hội của Phật giáo



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Tinh thần nhập thế mạnh mẽ của Phật giáo biểu hiện sự hòa nhập và tham gia tích cực của tôn giáo này vào đời sống xã hội. Khác với những quan niệm tôn giáo hướng về việc thoát ly thực tại để tìm kiếm sự giải thoát cá nhân, tinh thần nhập thế của Phật giáo nhấn mạnh vai trò của tôn giáo trong việc cải thiện đời sống con người và xã hội thông qua việc truyền bá giáo lý và thực hành các giá trị đạo đức.

Nghiên cứu tinh thần nhập thế, đã có một khối lượng đồ sộ các công trình nghiên cứu về Phật giáo trên nhiều giác độ khác nhau: tôn giáo học, triết học, đạo đức học, xã hội học... Trong nội dung nghiên cứu của bài viết, “tinh thần nhập thế” của Phật giáo có những công trình, bài viết tiêu biểu:

Thiền sư Thích Nhất Hạnh trong hai tác phẩm “Đạo Phật hiện đại hóa” và “Đạo Phật đi vào cuộc đời” đã có những kiến giải khá sâu sắc về hai khái niệm “xuất thế” và “nhập thế”. Thiền sư khẳng định hiện đại hóa không đồng nghĩa

với thể tục hóa đạo Phật, bởi “đạo Phật, trong chân tinh thần của nó, phải có cả hai mặt xuất thế và nhập thế. Không xuất thế thì không có gì khả dĩ hơn được cuộc đời, không có gì khả dĩ hướng dẫn được cho cuộc đời và làm đẹp cho cuộc đời. Còn không nhập thế thì không phải là đạo Phật nữa, bởi vì từ bi và trí tuệ, bản chất của đạo Phật trong trường hợp này, sẽ không có chỗ sử dụng. Hơn nữa, theo đạo Phật, xuất thế và nhập thế có liên hệ mật thiết đến nhau” . Theo đó thì đạo Phật xuất thế không phải xa lánh cuộc đời mà là để vượt lên trên cuộc đời. Nhưng vượt lên trên cuộc đời không có nghĩa là phủ nhận cuộc đời, ghét bỏ cuộc đời, mà mang hàm nghĩa của “một ý thức giải thoát, một thái độ khinh thường khổ đau. Con người giác ngộ đi vào cuộc đời với tất cả can đảm và thiện chí để chuyển hóa cuộc đời” . Còn đạo Phật nhập thế tức là quá trình đạo Phật đi vào cuộc đời, là thể hiện những nguyên lý đạo Phật trong sự sống, thể hiện bằng những phương thức phù hợp với thực trạng của cuộc đời để biến cải cuộc đời theo chiều hướng thiện mỹ.

Tạp chí nghiên cứu Tôn giáo số 3, (2001), nhà nghiên cứu Phật học Minh Chi đã có bài viết: “Về xu thế thể tục hóa và dân tộc hóa của Phật giáo”. Trong cả bài, dù tác giả không đề cập đến nhập thế hay xuất thế nhưng đã nhận định một cách rõ nét tinh thần nhập thế của Phật giáo, đặc biệt là Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Các ý tưởng và phương thức mà tác giả đưa ra về vấn đề đạo Phật dẫn thân vào những sự nghiệp thế tục mang tính toàn diện với nhận định: “Đạo Phật không phải là thể tục hóa, mà là siêu việt thế tục để có thể trọn đời, và hết lòng phục vụ thế gian. Một con người đam mê đủ thứ, từ tiền bạc, quyền lực cho tới sắc đẹp, danh vọng thì sẽ cái gì cũng vơ vét cho mình, cho gia đình mình. Dồn cả tâm sức để lo cho bản thân và gia đình mình, còn đâu tâm sức mà lo cho người khác nữa?” . Bài viết trên của tác giả cũng đã có ý nói đến tinh thần nhập thế của Phật giáo gắn liền với tiến trình “dân tộc hóa” của Phật giáo Việt Nam.

Tác giả Đặng Thị Lan với bài viết “Tìm hiểu về tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam” (tạp chí khoa học xã hội nhân văn số 1/2003) đã khẳng định “khuyến hướng nhập thế của Phật giáo là một nét độc đáo do lịch sử Việt Nam quy định. Những nhà tu hành trước hết là những người con của dân tộc, họ phấn đấu cả việc đạo lẫn việc đời. Đạo gắn với đời”. Tác giả nhấn mạnh “Phật pháp bất ly thế gian”- Phật pháp không rời khỏi thế gian, việc giác ngộ thế gian, hiểu rõ thế gian của người tu sĩ Phật giáo.

Trong bài viết “**Phật giáo Việt Nam** trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa” (Tạp chí Khoa học xã hội, số 9, (2006), tác giả Đỗ Quang Hưng đã trình bày khảo lược tình hình tôn giáo thế giới đang diễn ra mang tính “toàn cầu hóa” hiện nay, tác giả đã tách biệt sự khác nhau giữa thể tục hóa của phương Tây và nhập thế của Phật giáo Việt Nam. Tác giả đã phân tích một số nét trong triết lý

nhập thế Phật giáo Việt Nam: “Đặc điểm cơ bản nhập thế của Phật giáo Việt Nam là không hề đồng nhất với khái niệm tục hóa (sécularisation) của phương Tây trên hai mặt: tách quyền lực tôn giáo ra khỏi quyền lực nhà nước và tục hóa đời sống tăng lữ. Về cơ bản, xu hướng nhập thế của Phật giáo Việt Nam đặc biệt từ thế kỷ XX là hướng tới một đạo Phật gắn thân với xã hội (Bouddhisme engagé socialement)” . Quan điểm trên của tác giả đã phần nào khái quát một cách cơ bản sự khác biệt giữa nhập thế Phật giáo Việt Nam với sự thế tục hóa ở phương Tây. Đó chính là một nét đặc thù của Phật giáo Việt Nam.

Tác giả Đới Thần Kinh (Trần Nghĩa Phương dịch) “Thế tục hóa và thần thánh hóa” (tạp chí nghiên cứu tôn giáo số 4/2007, tr.11-17) đã xuất phát từ phân tích khái niệm thế tục hóa của tôn giáo nói chung khi các tôn giáo đều có xu hướng chuyển từ lấy thần thánh hóa làm trung tâm sang lấy con người và xã hội loài người làm trung tâm, từ đó đi đến khẳng định xu hướng của Phật giáo ở Châu Á là Phật giáo nhập thế. Tác giả dường như đã đồng nhất khái niệm “nhập thế” với khái niệm “thế tục hóa” và kết luận dưới sự chỉ đạo của tinh thần nhập thế các tôn giáo tích cực tham gia bảo vệ hòa bình thế giới, thúc đẩy công cuộc phát triển xã hội, phục vụ xã hội.

Tác giả Nguyễn Thị Toan, trong bài viết: “Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam” trên Tạp chí khoa học xã hội Việt Nam, số 12 năm 2013 đã phân tích, luận giải để làm rõ tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam trên các phương diện: đạo đức, văn hóa, giáo dục và chính trị, ngoại giao. Tác giả khẳng định Phật giáo khi du nhập vào Việt Nam đã tạo một chỗ đứng vững mạnh không chỉ trong ý thức hệ của các bậc quân vương mà đặc biệt lâu bền trong lòng dân chúng. Các thiền sư Việt Nam nhập thế tích cực, yểm trợ cho chính sự, góp phần giữ vững nền độc lập dân tộc.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Học viện Phật giáo Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hội thảo “Phật giáo nhập thế trong thế kỷ 21” trong 3 ngày từ ngày 18 – 20 tháng 12 năm 2006, tại hội trường của Học Viện Phật Giáo Vạn Hạnh TP. HCM, với sự tham dự hơn 200 chư tôn đức Tăng Ni, các nhà học giả và Phật tử từ Thái Lan đến. Với câu hỏi đặt ra: Làm thế nào Phật giáo phát triển để có thể cống hiến cho sự an lạc của xã hội, lợi ích cho xã hội và nhân sinh? Hội thảo đã thảo luận về các vấn đề được Tăng Ni và Phật tử quan tâm như:

- Tổng quan về Phật giáo nhập thế.
- Phật giáo nhập thế từ phương diện Việt Nam.
- Tăng già Thái Lan và phúc lợi xã hội.
- Xã hội dân sự Phật giáo và sự hỗ trợ các bệnh nhân sống chung với HIV ở Thái Lan.
- Tăng đoàn Việt Nam và phúc lợi xã hội.
- Ứng dụng Phật giáo trong các hoạt động phúc lợi xã hội.

Ngày 8 và 9/12/2017 tại Bái Đính, Ninh Bình, Viện Trần Nhân Tông thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội phối hợp với Giáo hội Phật giáo Việt Nam và tỉnh Ninh Bình tổ chức Hội thảo Khoa học Quốc tế “Phật giáo nhập thế và các vấn đề xã hội đương đại”. Hội thảo có sự tham gia của hơn 200 đại biểu bao gồm các nhà

khoa học, các lãnh đạo Bộ, Ban, Ngành, các nhà hoạt động xã hội, doanh nhân cùng tăng ni phật tử. Hội thảo đã nhận được gần 100 bài viết, tham luận của các học giả trong và ngoài nước. Các bài viết tập trung vào 3 nội dung chính: (1) Phật giáo nhập thế và các vấn đề xã hội đương đại - những vấn đề tư tưởng và nhận thức, (2) Phật giáo nhập thế và các vấn đề xã hội đương đại trong khu vực và trên thế giới, (3) Phật giáo nhập thế và các vấn đề xã hội đương đại ở Việt Nam. Thông qua hội thảo, những bài thuyết trình, thảo luận, tranh luận của các đại biểu đã làm rõ trên các phương diện lý luận, nhận thức và hành động những nội dung của Phật giáo nhập thế cũng như việc Phật giáo tham gia giải quyết các vấn đề xã hội và con người đương đại; phát huy các giá trị tinh hoa, tốt đẹp của Phật giáo cho đời sống hòa bình, ổn định, phát triển của con người và xã hội, đồng thời, tạo cơ hội thúc đẩy sự đối thoại, quan hệ hợp tác nghiên cứu giữa các nhà khoa học trong và ngoài nước về Phật học.

Bên cạnh đó, cũng có rất nhiều những công trình nghiên cứu khác về Phật giáo nói chung như: Nguyễn Tài Thư với “Lịch sử Phật giáo Việt Nam” (1988, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội), Nguyễn Đăng Duy với “Phật giáo với văn hóa Việt Nam” (1999, Nxb Hà Nội), Nguyễn Duy Hình với “Tư tưởng Phật giáo Việt Nam” (1999, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội) và “Triết học Phật giáo Việt Nam” (2006, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội), Thích Nhất Từ với “Phật giáo và thời đại” (2010, Nxb. Phương Đông, Hồ Chí Minh), Hạnh Nguyên – Ngọc Lam với “Phật giáo trong lòng người Việt” (2013, Nxb Lao động, Hà Nội), Đại Sư Tinh Vân với “Phật giáo và thế tục” (2014, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội), Oxford University Press, “Dẫn luận về Phật giáo” và “Dẫn luận về đạo đức Phật giáo” (2016, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội)...

Tinh thần nhập thế của Phật giáo có tác động rất lớn đến công tác an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay. Về mặt bản chất, an sinh xã hội góp phần đảm bảo thu nhập và đời sống cho các công dân trong xã hội. Phương thức hoạt động là thông qua các biện pháp của cộng đồng. Mục đích là tạo ra sự “an sinh” cho mọi thành viên trong xã hội và vì vậy mang tính xã hội và tính nhân văn sâu sắc. Đối với Việt Nam, bảo đảm an sinh xã hội là chủ trương nhất quán và xuyên suốt của Đảng và Nhà nước, là chính sách cơ bản để giảm nghèo, bảo đảm đời sống của nhân dân, thực hiện công bằng, tạo sự đồng thuận xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh đất nước.

Nhìn tổng thể, an sinh xã hội tập trung vào những nội dung:

Thứ nhất, tăng cường cơ hội có việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững cho người lao động yếu thế thông qua hỗ trợ cá nhân và hộ gia

đình phát triển sản xuất, hỗ trợ tín dụng, giải quyết việc làm và kết nối thông tin thị trường lao động.

Thứ hai, mở rộng cơ hội cho người lao động tham gia hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Thứ ba, hỗ trợ thường xuyên đối với người có hoàn cảnh đặc thù và hỗ trợ đột xuất cho người dân khi gặp các rủi ro như: mất mùa, thiên tai, động đất, chiến tranh, đói nghèo... do ngân sách Nhà nước bảo đảm.

Thứ tư, tăng cường tiếp cận của người dân đến hệ thống dịch vụ xã hội cơ bản như: Giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường...

Như vậy, có thể thấy rằng tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam đã được các nhà nghiên cứu bàn luận đến khá nhiều cả trên phương diện lý luận và biểu hiện thông qua hoạt động thực tiễn. Bước vào thời hiện đại, Phật giáo nhập thế đã thực sự trở thành một khuynh hướng và ngày càng mang tính phổ quát. Thực tế cho thấy, trên thế giới, mặc dù hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng nhân loại vẫn đang đứng trước những thách thức to lớn, tiềm ẩn những nguy cơ đe dọa sự tồn vong. Vì thế, phát huy tinh thần nhập thế Phật giáo trong công tác an sinh xã hội giai đoạn được đánh giá là một trong những định hướng nghiên cứu trọng điểm.

2. Tinh thần nhập thế trong công tác an sinh xã hội của Phật giáo đối với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Theo cách hiểu giản đơn thì tinh thần nhập thế nghĩa là hòa nhập với đời sống hàng ngày. Tuy vậy, dưới góc nhìn của tác giả, tinh thần nhập thế của Phật giáo là quá trình vận dụng giáo lý của Đức Phật hướng đến con người và cộng đồng với tình yêu thương, sự bao dung, lòng trắc ẩn thông qua các hoạt động từ thiện xã hội, an sinh xã hội. Tinh thần nhập thế của Phật giáo với cốt lõi là sự dẫn thân vào đời sống xã hội, đã trở thành một yếu tố quan trọng trong thực hành Phật giáo tại Việt Nam. Trong bối cảnh hiện đại, Phật giáo Việt Nam không chỉ tập trung vào việc truyền bá giáo lý mà còn thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội, góp phần giải quyết các vấn đề cấp bách của xã hội và xây dựng một cộng đồng hài hòa. Nghiên cứu về tinh thần nhập thế trong công tác an sinh xã hội của Phật giáo ở Việt Nam giúp làm sáng tỏ vai trò của tôn giáo trong việc thúc đẩy các giá trị nhân văn và phát triển bền vững.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng nhân dân, góp phần to lớn vào sự nghiệp dựng nước, giữ nước và xây dựng xã hội mới. Đặc biệt từ năm 1945 đến nay, cùng với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Phật giáo đã có nhiều chuyển biến trong tổ chức và hoạt động, gắn bó ngày càng chặt chẽ với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Tinh thần nhập thế đưa Phật giáo tham gia tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội. Các hoạt động đó không chỉ chữa bệnh về tinh thần, mà còn chữa bệnh về thể xác thể hiện ở việc bốc thuốc không lấy tiền của các sư; làm đường, sửa cầu; dạy học; giúp đỡ những người cơ nhỡ, không nơi nương tựa; tham gia chống thiên tai như hạn hán, lũ lụt; thậm chí cởi áo cà sa khoác chiến bào, cùng toàn dân ra trận chống quân xâm lược bảo vệ non sông đất nước. Tinh thần nhập thế mạnh mẽ của Phật giáo đã hướng các quan điểm của giáo lý nhà Phật đến các hoạt động an sinh xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa hội hiện nay.

Cùng với sự đóng góp, ủng hộ về kinh phí, vật chất, các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng được Giáo hội Phật giáo Việt Nam quan tâm, góp phần chia sẻ với nhân dân trong những khó khăn trong lĩnh vực y tế mà Nhà nước chưa thể đáp ứng kịp thời. Đến thời điểm năm 2017, toàn Giáo hội có trên 1000 lớp học tình thương, 64 cơ sở nuôi dạy trẻ em bán trú, mồ côi khuyết tật. Một số chùa mở lớp học dạy nghề miễn phí cho con em gia đình phật tử, gia đình lao động nghèo, người khuyết tật. Đồng thời có khoảng 10 trường dạy nghề miễn phí gồm các nghề may, thêu, đan, điện dân dụng, tin học, ngoại ngữ...Hàng ngàn học viên có tay nghề được giới thiệu có được việc làm ổn định.

Từ các báo cáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tính từ năm 2017 đã có gần 200 cơ sở Tuệ Tĩnh Đường, hàng trăm phòng chẩn trị y học dân tộc, châm cứu, bấm huyệt, vật lý trị liệu, khám và phát thuốc Nam, thuốc Bắc; có trên 10 phòng khám Tây y, Đông - Tây y kết hợp. Giáo hội Phật giáo Việt Nam thông qua các hoạt động an sinh xã hội đã khám và phát thuốc từ thiện cho hàng trăm ngàn lượt bệnh nhân với kinh phí lên đến hàng chục tỷ đồng. Ngoài ra, hàng năm Giáo hội còn mở các lớp đào tạo cán bộ y tế sơ cấp, lớp đào tạo Đông y sĩ để phục vụ yêu cầu khám, chữa bệnh của người dân; ấn hành các tập Kỷ yếu về y học... phục vụ chăm sóc, điều trị bệnh cho người dân nghèo ở những vùng hẻo lánh, xa xôi. Được sự hỗ trợ của tổ chức Unicef, thông qua chủ đề “Sáng kiến của lãnh đạo Phật giáo về tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS”, nhiều tỉnh/thành hội Phật giáo đã thành lập các trung tâm tư vấn, chăm sóc sức khỏe cho hàng trăm đối tượng nhiễm HIV/AIDS. Một số chùa mở cơ sở chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS như: Chùa Kỳ Quang - quận Gò Vấp, chùa Diệu Giác - quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh, chùa Pháp Vân, chùa Hiền Quang, chùa Thanh Am - Thành phố Hà Nội, chùa Bảo Quang - Thành phố Hải Phòng, chùa Minh Quang - Thành phố Đà Nẵng, chùa Hải Đức - tỉnh Thừa Thiên Huế... Đây là một hoạt động mang ý nghĩa xã hội rất lớn, góp phần cứu rỗi những con người lầm lạc và giúp xóa đi sự kỳ thị, mặc cảm xã hội đối với các bệnh nhân, đồng thời hạn chế sự lây lan của căn bệnh thế kỷ này. Bên cạnh đó, hàng năm, Giáo hội Phật giáo Việt Nam còn hỗ trợ bữa ăn cho bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện lớn trong cả nước, điển hình như: Bệnh viện Bà Rịa và Bệnh viện Lê Lợi (Tp. Vũng Tàu); Bệnh viện K (Hà Nội), Bệnh viện An Bình (Tp. Hồ Chí Minh), Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Y học cổ truyền Bình Phước... với tổng trị giá hàng trăm tỉ đồng. Đặc biệt, với mô hình “Nồi cháo tình thương” của Phật giáo nhiều tỉnh, thành phố đã thể hiện tình cảm sâu nặng của Giáo hội với đông đảo người dân, phật tử nghèo trong cả nước, điển hình như “Nồi cháo tình thương” tại Bệnh viện Da Liễu, Bệnh viện Đa Khoa (Đà Nẵng), Bệnh viện 1 đã hỗ trợ Nhi Đồng 1 (Tp. Hồ Chí Minh), Bệnh viện Nhi Thanh Hóa... hàng cuộc sống hàng ngàn lượt bệnh nhân nghèo cùng người nhà đang điều trị tại đây.

Tinh thần nhập thế của Phật giáo ở Việt Nam được thể hiện rõ nét qua việc gắn kết chặt chẽ với công tác an sinh xã hội, trong đó nổi bật là hoạt động “đền ơn đáp nghĩa” - một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn chú trọng. Truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” và tinh thần tri ân đối với những người đã hy sinh vì dân tộc, đất nước được cụ thể hóa thông qua việc tổ chức các Đại trai đàn cầu siêu cho anh hùng liệt sĩ tại nhiều nghĩa trang quốc gia như Côn Đảo, Phú Quốc, Trường Sơn, Quảng Trị, Điện Biên... Những hoạt động này không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo mà còn góp phần giáo dục truyền thống, bồi dưỡng tinh thần yêu nước và củng cố khối đại đoàn kết

dân tộc. Bên cạnh đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam còn chú trọng các hoạt động tưởng niệm và chia sẻ đau thương đối với những mất mát trong đời sống xã hội đương đại. Tiêu biểu là chương trình phối hợp cùng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia tổ chức Đại lễ cầu siêu cho các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông, với phương châm “Tưởng nhớ người đi, vì người ở lại”. Hoạt động này được tổ chức thường niên tại nhiều địa phương, trong đó có những sự kiện quy mô lớn như Đại lễ cầu siêu tại chùa Trình (Yên Tử, Quảng Ninh) và tại Học viện Phật giáo Việt Nam (Sóc Sơn, Hà Nội), thu hút hàng chục nghìn tăng ni, Phật tử và nhân dân tham dự. Những hoạt động mang tính nhân văn sâu sắc này khẳng định vai trò của Phật giáo không chỉ trong lĩnh vực tín ngưỡng, tâm linh mà còn trong việc đồng hành cùng Nhà nước và xã hội trong chăm lo đời sống tinh thần, an sinh và củng cố nền tảng đạo đức cộng đồng.

Trong những năm qua, bên cạnh các hoạt động truyền thống, Giáo hội Phật giáo Việt Nam còn phát huy tinh thần nhập thế bằng việc vận động Tăng Ni, Phật tử và quần chúng nhân dân tích cực tham gia, đóng góp cho nhiều chương trình phúc lợi xã hội có ý nghĩa thiết thực. Các hoạt động này bao gồm: quyên góp, ủng hộ quân và dân đang công tác tại Trường Sa, các vùng biên giới – hải đảo của Tổ quốc; tham gia xây dựng và đóng góp cho các quỹ xã hội như Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, Quỹ “Vì người nghèo”, Quỹ khuyến học; tổ chức xây dựng nhà tình thương, nhà dưỡng lão, cơ sở chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt. Đồng thời, Giáo hội còn triển khai nhiều chương trình nhân đạo gắn liền với nhu cầu thiết thực của nhân dân như mổ mắt miễn phí cho bệnh nhân nghèo bị đục thủy tinh thể, tham gia dự án “Ngân hàng bò” hỗ trợ sinh kế cho đồng bào vùng cao phía Bắc, tổ chức chương trình “Tiếp sức mùa thi” giúp đỡ thí sinh trong các kỳ thi tuyển sinh Đại học – Cao đẳng hằng năm, cũng như các chiến dịch hiến máu nhân đạo. Những hoạt động này không chỉ thể hiện rõ tinh thần từ bi và nhập thế của Phật giáo mà còn minh chứng cho sự gắn kết chặt chẽ giữa tôn giáo và xã hội, góp phần cùng Đảng và Nhà nước thực hiện các mục tiêu an sinh, nhân đạo và phát triển bền vững.

Có thể khẳng định, phát huy tinh thần “Phụng đạo, yêu nước”, hiện hữu trong lòng dân tộc những năm qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp cùng tăng ni, Phật tử cả nước đã tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào ích nước lợi dân, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó biến đổi khí hậu, hoạt động từ thiện xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, phát huy truyền thống đoàn kết, hòa hợp, độc lập dân tộc, tích cực tham gia vào phong trào toàn dân, bảo vệ Tổ quốc; góp phần xây dựng xã hội Việt Nam văn minh, tiến bộ, giàu mạnh.

Với tinh thần nhập thế, Phật giáo đã và đang đi đầu trong khối đoàn kết tôn giáo, dân tộc; giữ gìn, phát huy, bồi đắp truyền thống đoàn kết yêu nước; tích

cực vận động tăng, ni, phật tử và nhân dân phát huy tinh thần “Phụng đạo yêu nước”, “Hộ quốc an dân”, tích cực tham gia các phong trào ích nước, lợi dân, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, nỗ lực góp phần xây dựng, phát triển Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Một số giải pháp góp phần phát huy tinh thần nhập thế trong công tác an sinh xã hội của Phật giáo đối với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, cần phát huy hơn nữa tinh thần nhập thế trong công tác an sinh xã hội của Phật giáo, đóng góp nhiều hơn cho cuộc sống an bình, hạnh phúc của nhân dân. Để khẳng định được điều này, cần có một số giải pháp sau:

Một là, cần tăng cường sự phối hợp giữa Giáo hội Phật giáo Việt Nam với Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực an sinh xã hội. Đây là nội dung quan trọng bởi chủ trương, chính sách an sinh xã hội ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện để các tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng thuận lợi hơn trong việc tham gia vào công tác an sinh xã hội. Do đó, Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Giáo hội với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể nhằm triển khai đồng bộ các chương trình phúc lợi xã hội. Đồng thời, thường xuyên lồng ghép hoạt động Phật sự với các chương trình mục tiêu quốc gia như giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Hai là, phát triển các mô hình an sinh xã hội bền vững dựa trên tinh thần từ bi và nhập thế. Công tác an sinh xã hội gắn với chuyển từ cứu trợ ngắn hạn sang các chương trình hỗ trợ dài hạn, hướng đến sinh kế và phát triển bền vững đối với đồng bào nghèo, đồng bào khó khăn trong xã hội, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn. Bên cạnh đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng cần chủ động nhân rộng các mô hình hiệu quả như “Ngân hàng bò”, “Nồi cháo từ thiện”, lớp học tình thương, nhà tình nghĩa, nhằm tạo tác động sâu rộng và lâu dài đến đời sống, giảm thiểu những khó khăn cho đời sống của nhân dân.

Ba là, nâng cao vai trò của Tăng Ni, Phật tử trong thực hành trách nhiệm xã hội. Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao nhận thức về trách nhiệm công dân và kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội. Khuyến khích Phật tử gắn việc tu học Phật pháp với thực hành phụng sự cộng đồng, qua đó lan tỏa giá trị từ bi, nhân ái trong đời sống xã hội góp phần thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội mà Giáo hội đã đề ra trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Bốn là, đẩy mạnh truyền thông và ứng dụng công nghệ trong các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội. Chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ hiện nay là mục tiêu tiên quyết trong quá trình xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đặc biệt, trong bối cảnh bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đòi hỏi Giáo hội Phật giáo Việt Nam tăng cường sử dụng mạng xã hội, các kênh truyền thông Phật giáo để lan tỏa thông tin, kêu gọi cộng đồng tham gia các hoạt động an sinh xã hội. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý minh bạch về các chương trình từ thiện để nâng cao hiệu quả, tạo thêm uy tín và niềm tin xã hội.

Năm là, Gắn hoạt động an sinh xã hội với việc bồi dưỡng giá trị đạo đức, nhân văn và bảo vệ môi trường. Kết hợp hoạt động từ thiện với giáo dục ý thức sống lành mạnh, trách nhiệm xã hội, tinh thần “uống nước nhớ nguồn”. Đồng thời, phát triển các chương trình “Phật giáo với môi trường xanh”, bảo vệ nguồn nước, hạn chế rác thải nhựa, trồng cây gây rừng nhằm góp phần vào phát triển bền vững.

Sáu là, đề cao vai trò nghiên cứu và tổng kết thực tiễn. Thường xuyên tiến hành tổng kết các công trình nghiên cứu, hội thảo khoa học về tinh thần nhập thế của Phật giáo trong công tác an sinh xã hội. Từ các công trình này, công tác an sinh xã hội sẽ được phân tích khách quan, toàn diện, đánh giá các mô hình về công tác an sinh xã hội sao cho phù hợp với các vấn đề của thực tiễn.

4. Kết luận

Tinh thần nhập thế là một trong những đặc trưng quan trọng của Phật giáo Việt Nam, thể hiện sự gắn bó mật thiết giữa tôn giáo với đời sống xã hội. Thông qua giáo lý từ bi, cứu khổ, cứu nạn, Phật giáo đã và đang hiện thực hóa tinh thần nhập thế bằng nhiều hoạt động an sinh xã hội thiết thực: xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, khuyến học, bảo vệ môi trường, hỗ trợ sinh kế và cứu trợ nhân đạo. Những hoạt động này không chỉ phản ánh giá trị nhân văn sâu sắc của Phật giáo mà còn góp phần bổ sung nguồn lực quan trọng cho Nhà nước trong công tác an sinh xã hội, đồng thời củng cố niềm tin xã hội, bồi đắp đạo đức và xây dựng lối sống nhân ái trong cộng đồng. Trong bối cảnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, việc phát huy tinh thần nhập thế của Phật giáo mang ý nghĩa to lớn: vừa giúp giải quyết những vấn đề cấp thiết của đời sống xã hội, vừa tạo nền tảng đạo đức và tinh thần cho sự phát triển bền vững. Nghiên cứu khẳng định rằng Phật giáo không chỉ là một tôn giáo có tính lan tỏa cao mà còn là một nguồn lực xã hội tích cực, đồng hành cùng dân tộc trong mọi giai đoạn lịch sử. Vì vậy, cần tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò nhập thế của Phật giáo thông qua các chính sách hỗ trợ, sự phối hợp giữa Giáo hội, Nhà nước và cộng đồng, cũng như nâng cao nhận thức của Tăng Ni, Phật tử về trách nhiệm xã hội trong thực hành công tác an sinh xã hội. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để Phật giáo tiếp tục khẳng định vị thế, đóng góp hiệu quả vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn mới.

Tác giả: **NCS Hà Vũ Long**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Học viện ANND.

Tài liệu tham khảo:

1] Ban thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Báo cáo tổng kết công tác phật sự năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.

2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1,2 NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

3] Nguyễn Hữu Dũng (2011), Bảo đảm gắn kết chặt chẽ tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong chiến lược phát triển kinh tế ở nước ta đến năm 2020, Tạp chí Kinh tế và phát triển, số tháng 1 (163).

4] Hòa thượng, TS Thích Thanh Điện (Tổng Chủ biên) (2021), 40 năm chặng đường lịch sử của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981-2021), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội

5] TS Dương Quang Điện, TS Nguyễn Văn Tuân (Chủ biên) (2020): Phật giáo với hoạt động bảo đảm an sinh xã hội - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

6] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2012), Báo cáo Tổng kết Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ V (2002-2007), <https://phatgiao.org.vn/bao-cao-tong-ket-hoat-dong-phat-su-nhiem-ky-v-2002-2007-cua-ghpgvn-d10056.html>, ngày 23-03-2012.

7] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2012), Báo cáo sơ kết công tác Phật sự 6 tháng đầu năm 2017 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, <https://phatgiao.org.vn/bao-cao-cong-tac-phat-su-giao-hoi-6-thang-dau-nam-2017-d27593.html>.